

Công trình được hoàn thành tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Người hướng dẫn khoa học

1. PGS.TS. Đinh Thị Thúy Hằng
2. PGS.TS. Nguyễn Thế Kỷ

Phản biện 1: PGS.TS. Đinh Văn Hường

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Oanh

Phản biện 3: TS. Đinh Thị Xuân Hòa

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện họp tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền vào hồi 8 giờ 30 ngày 27 tháng 1 năm 2026.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA LUẬN ÁN

1. Mai Anh Thư (2024). Tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, chuyên đề số 1 (5/2024)*, tr. 95-97.
2. Mai Anh Thư (2024). Thực trạng tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng tại một số cơ quan báo chí ở Việt Nam. *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, chuyên đề số 2 (10/2024)*, tr. 160-163.
3. Mai Anh Thư (2025). Giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Lý luận chính trị, tháng 12/2025*. Link truy cập: <https://lyluanchinhtri.vn/giai-phap-nang-cao-chat-luong-to-chuc-ban-tin-truyen-hinh-da-nen-tang-o-viet-nam-hien-nay-10417.html>

(5) tổ chức phân phối bản tin truyền hình trên đa nền tảng và tiếp cận khán giả.

Nghiên cứu thực trạng được tiến hành tại ba đơn vị truyền hình đa nền tảng là VTV Digital (thuộc Đài Truyền hình Việt Nam), VOVTV (thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam) và Truyền hình Nhân Dân (thuộc Báo Nhân Dân). Nghiên cứu đã sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính thông qua phỏng vấn sâu, phân tích nội dung văn bản bằng bảng mã, cùng với phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua khảo sát ý kiến của các nhà báo và lãnh đạo quản lý các đơn vị truyền hình bằng bảng hỏi. Kết quả của luận án cho thấy:

1. Tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng được triển khai ở tất cả các đơn vị truyền hình được khảo sát, với các mức độ triển khai khác nhau. Các cơ quan báo chí được khảo sát như VTV, Truyền hình Nhân Dân và VOVTV đều đã có những bước đi tiên phong trong chuyển đổi sang mô hình đa nền tảng. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, phần lớn các đơn vị này vẫn chủ yếu dựa trên kinh nghiệm từ mô hình truyền thống, dẫn đến nhiều hạn chế trong tổ chức nhân sự, công nghệ, và nội dung. Việc chưa xây dựng được một quy trình sản xuất chính thức và đồng bộ đã làm giảm chất lượng và tính cạnh tranh của các sản phẩm truyền hình trên nền tảng số.

2. Các cơ quan báo chí được khảo sát đã bước đầu xây dựng quy trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng, nhưng chưa ban hành quy trình chính thức. Kết quả khảo sát cho thấy các cơ quan vẫn phụ thuộc nhiều vào mô hình phân công lao động chuyên biệt theo từng nền tảng, dẫn đến sự thiếu hụt về đội ngũ nhân sự đa năng. Các cơ quan báo chí chưa đầu tư đồng bộ vào hệ thống công nghệ hiện đại và cơ sở hạ tầng lưu trữ dữ liệu. Hệ thống lưu trữ nội bộ vẫn tồn tại nhiều hạn chế, trong khi dữ liệu trên các nền tảng số thường phụ thuộc vào cơ chế lưu trữ của nền tảng. Ba cơ quan báo chí được khảo sát cũng chưa xây dựng được chiến lược đồng bộ trong việc sản xuất và phân phối nội dung phù hợp với đặc trưng của từng nền tảng. Nội dung phát trên nền tảng số như YouTube, Facebook, và TikTok vẫn chủ yếu được cắt gọt từ bản tin truyền hình truyền thống, thay vì được sản xuất mới. Sự thiếu phối hợp giữa các nền tảng dẫn đến nội dung chưa đạt chất lượng tối ưu trong việc thu hút và tương tác với khán giả.

Kết quả nghiên cứu của luận án không chỉ dừng lại ở việc giải quyết các thách thức hiện tại mà còn mở ra những hướng đi mới cho truyền hình đa nền tảng tại Việt Nam. Các cơ quan báo chí cần tiếp tục đổi mới sáng tạo, tận dụng tối đa tiềm năng của công nghệ và dữ liệu để nâng cao chất lượng sản phẩm và trải nghiệm người dùng. Đồng thời, việc xây dựng một hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng, kết hợp giữa nội dung sáng tạo và chiến lược kinh doanh bền vững, sẽ là yếu tố quyết định thành công trong thời gian tới.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong kỷ nguyên số hóa và kết nối toàn cầu, sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây và nền tảng số đang tái cấu trúc toàn diện ngành báo chí truyền thông, đặc biệt là lĩnh vực truyền hình. Những tiến bộ công nghệ này đặt báo chí truyền hình trước yêu cầu đổi mới toàn diện, từ tư duy quản trị, mô hình tổ chức đến quy trình sản xuất và phân phối nội dung, để thích ứng và phát triển bền vững trong kỷ nguyên số. Song song với đó là sự thay đổi căn bản trong hành vi tiếp nhận thông tin của công chúng hiện đại. Bản tin truyền hình vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin cần thiết cho công chúng, nhưng thói quen cập nhật tin tức ngày nay đã trở nên linh hoạt hơn, đặc biệt với sự phổ biến của các thiết bị công nghệ và mạng xã hội.

Trong bối cảnh này, truyền hình đa nền tảng đã trở thành xu hướng tất yếu để bảo đảm sự tồn tại và phát triển của các đài truyền hình trong thời đại số hóa. Truyền hình đa nền tảng không chỉ mở rộng số lượng kênh phân phối nội dung truyền hình, tăng độ phủ tới nhóm khán giả mong muốn, mà còn tạo dựng hệ sinh thái tin tức truyền hình, cho phép chia sẻ, tái sử dụng và lan tỏa đồng bộ nội dung trên nhiều kênh phân phối. Qua đó, cơ quan báo chí đa nền tảng có thể mở rộng nguồn thu và tăng trưởng doanh thu. Tại Việt Nam, xu hướng báo chí đa phương tiện, đa nền tảng được thúc đẩy bởi sự quan tâm đầu tư của Chính phủ Việt Nam trong việc hiện đại hóa và đa dạng hóa ngành phát thanh truyền hình. Tính đến cuối năm 2024, những cơ quan báo chí lớn như Báo Nhân Dân, Đài Truyền hình Việt Nam (VTV), Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) đều đã phát triển mô hình báo chí đa nền tảng.

Thực tiễn này cũng đặt ra một số vấn đề cần được nghiên cứu và làm rõ. Thứ nhất, truyền hình đa nền tảng không chỉ là bài toán về công nghệ mà còn là bài toán về tổ chức sản xuất, quản lý nhân sự và tối ưu hóa chất lượng hoạt động. Việc tổ chức sản xuất bản tin truyền hình đa nền tảng đòi hỏi đội ngũ nhà báo đa năng, công nghệ sản xuất hiện đại, và chiến lược phân phối đa nền tảng chất lượng. Dù các cơ quan báo chí Việt Nam đã có những bước đi quan trọng trong việc phát triển đa nền tảng, nhưng những thách thức trong việc triển khai truyền hình đa nền tảng vẫn còn rất lớn. Quá trình triển khai truyền hình đa nền tảng tại các cơ quan này còn mang tính thử nghiệm, thiếu sự điều chỉnh toàn diện để tối ưu hóa chất lượng. Nhiều cơ quan báo chí đối mặt với thách thức về chi phí vận hành cao, doanh thu từ các nền tảng số chưa tương xứng với tiềm năng, và thiếu chiến lược khai thác hiệu quả các nguồn thu mới, thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong quy trình sản xuất, quản lý nhân sự chưa tối ưu, và công nghệ sản xuất chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của môi trường số. Hơn nữa, định hướng của Nhà nước về tinh giản và sáp nhập bộ máy đòi hỏi

các cơ quan báo chí phải tái cấu trúc tổ chức, tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý nhân sự để giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh tế, đồng thời đáp ứng nhu cầu công chúng và nâng cao doanh thu. Hiện nay, chưa có nhiều nghiên cứu bao quát về quá trình tổ chức sản xuất bản tin truyền hình đa nền tảng tại Việt Nam, dẫn đến thiếu cơ sở lý luận và thực tiễn để đánh giá toàn diện hoạt động này, gây khó khăn trong việc đánh giá và nâng cao chất lượng triển khai.

Thứ hai, hiện nay vẫn chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về mô hình tổ chức sản xuất truyền hình đa nền tảng tại các cơ quan báo chí truyền hình ở nước ta, dẫn đến việc thiếu cơ sở lý luận và thực tiễn để đánh giá toàn diện hoạt động này. Những nghiên cứu của Nguyễn Dương Chân (2024), Lương Đông Sơn (2024) đã bước đầu khám phá về xu hướng truyền hình đa nền tảng và cách triển khai truyền hình đa nền tảng tại Việt Nam, tuy nhiên các nghiên cứu này mới là những nghiên cứu ban đầu trong hướng nghiên cứu về truyền hình đa nền tảng, còn thiếu các nghiên cứu khác đánh giá về tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng. Điều này gây khó khăn trong việc đánh giá quá trình triển khai truyền hình đa nền tảng ở nước ta hiện nay, cũng như chất lượng của việc tổ chức sản xuất bản tin truyền hình trên nhiều nền tảng đối với sự phát triển của các cơ quan báo chí trong bối cảnh truyền thông số.

Trước những thách thức này, việc nghiên cứu về **“Tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng”** trở thành vấn đề cấp thiết. Thông qua việc phân tích các chiến lược tổ chức sản xuất bản tin truyền hình hiện đang được triển khai ở các cơ quan báo chí đa nền tảng trong nước, nghiên cứu này sẽ giúp các cơ quan báo chí, truyền hình Việt Nam nâng cao khả năng cạnh tranh trong việc sản xuất nội dung đa nền tảng.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa các vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng, luận án khảo sát thực trạng tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng ở nước ta hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, trong phạm vi đề tài này, tác giả xác định những nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau:

Thứ nhất, tổng quan các nghiên cứu về tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng, làm cơ sở xây dựng hệ thống lý luận của luận án.

Thứ hai, hệ thống hóa khung lý thuyết về tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng; phương pháp luận và cơ sở thực tiễn của tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng.

Thứ ba, khảo sát thực trạng tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng ở nước ta hiện nay.

năng và tinh gọn bộ máy đang được đẩy mạnh do yêu cầu tinh giản nhân sự trong các đài truyền hình. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo trong truyền hình ngày càng rõ nét, giúp tự động hóa quy trình sản xuất, tối ưu hóa nội dung và tương tác với khán giả.

Để truyền hình Việt Nam phát triển đáp ứng các xu hướng này, chương 4 đề xuất các giải pháp bao gồm xây dựng khung pháp lý rõ ràng, thiết lập quy trình tổ chức sản xuất cụ thể và đào tạo nhân sự đa nhiệm. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, hệ thống lưu trữ trực tuyến và các công cụ quản lý nội dung số sẽ giúp cải thiện chất lượng sản xuất và tối ưu hóa tài nguyên.

Một trong những giải pháp trọng tâm được đề xuất là triển khai mô hình hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng. Đây là cách thức tối ưu để tổ chức truyền hình đa nền tảng, kết hợp giữa các nguồn lực, quy trình sản xuất và chiến lược nội dung để tạo ra sản phẩm phù hợp với đặc điểm của từng nền tảng. Trong mô hình này, các phòng ban như sản xuất, biên tập, và kỹ thuật sẽ phối hợp chặt chẽ, sử dụng chung tài nguyên và quy trình để sản xuất nội dung linh hoạt cho từng nền tảng, từ truyền hình truyền thống đến mạng xã hội và báo điện tử. Đội ngũ nhân sự được yêu cầu đóng vai trò nhà báo đa năng, có khả năng đảm nhận nhiều vai trò như quay phim, biên tập, sản xuất và tương tác với khán giả. Công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, hệ thống lưu trữ đám mây và phân tích dữ liệu cũng được tích hợp để tối ưu hóa quy trình.

KẾT LUẬN

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số báo chí đã thay đổi cách thức sản xuất, phát sóng và tiếp cận thông tin truyền hình. Tuy nhiên, việc triển khai truyền hình đa nền tảng nói chung và tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng nói riêng tại các cơ quan báo chí ở nước ta gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, việc nghiên cứu hoạt động tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng là cần thiết.

Luận án đã xây dựng cơ sở lý luận về tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng, bao gồm khái niệm tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng, các yếu tố của tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng, và các tiêu chí đánh giá tổ chức bản tin truyền hình ở cơ quan báo chí đa nền tảng. Truyền hình đa nền tảng được định nghĩa là mô hình phân phối và tổ chức nội dung trên nhiều nền tảng khác nhau như truyền hình truyền thống, trực tuyến, mạng xã hội, và ứng dụng di động. Tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng được phân tích theo năm nội dung chính: (1) tổ chức nhân lực sản xuất và phân phối bản tin, (2) tổ chức nội dung bản tin thích ứng với truyền hình đa nền tảng, (3) tổ chức hình thức của bản tin truyền hình, (4) tổ chức công nghệ và hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng, và

trùng lặp nội dung, hình thành hành trình tiếp nhận thông tin liền mạch cho khán giả, ví dụ: đoạn giới thiệu (teaser) ngắn buổi sáng trên TikTok dẫn sang bản tin cập nhật giữa ngày trên Zalo hoặc Instagram, tiếp đó là bản tin đầy đủ phát sóng trên kênh truyền hình và ứng dụng di động vào buổi tối, và cuối cùng là bản tóm tắt (recap) trước khi ngủ trên Facebook. Nhìn chung, mô hình hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng đòi hỏi các cơ quan báo chí đa nền tảng ở nước ta nắm bắt nhu cầu, thói quen tiêu thụ tin tức của các nhóm công chúng truyền hình, từ đó thiết kế trải nghiệm tiêu thụ tin tức xuyên suốt các nền tảng. Tính phi tuyến tính của tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng thể hiện ngay ở kế hoạch sản xuất và phân phối bản tin liền mạch giữa các nền tảng, dựa trên đặc điểm tâm lý công chúng trên từng nền tảng.

Trong mô hình này, sự phối hợp diễn ra ở nhiều tầng: các nhà báo thuộc các nền tảng khác nhau sẽ hợp tác và chia sẻ nội dung phù hợp với chiến lược, định hướng của đơn vị; các đơn vị trực thuộc sẽ phối hợp chia sẻ dữ liệu, nhân lực và định hướng kế hoạch tổ chức bản tin theo chủ đề hoặc theo tuần, ngày. Mô hình hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng tạo điều kiện cho các phóng viên và biên tập viên làm việc chung trong một không gian trực tuyến, sử dụng các công cụ và quy trình làm việc chung để sản xuất nội dung, nhờ đó dễ dàng thích ứng nội dung phù hợp với các nền tảng và phân phối trên nhiều nền tảng.

Ngoài ra, thực tiễn khảo sát tại các cơ quan báo chí đa nền tảng ở Việt Nam cho thấy quá trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng phụ thuộc vào kỹ năng và chuyên môn của đội ngũ nhà báo đa năng. Vì vậy, mô hình hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng cần xem xét việc xây dựng thương hiệu của cơ quan báo chí đa nền tảng dựa trên thương hiệu cá nhân của các nhà báo đa nền tảng, đặc biệt là các nhà báo kỳ cựu về tuổi nghề, về kinh nghiệm và có tư duy đúng đắn về truyền hình đa nền tảng. Tương tự như mô hình hệ sinh thái truyền hình của Thairath – Thái Lan, các cơ quan báo chí đa nền tảng ở nước ta cũng có thể tận dụng các kênh thông tin cá nhân của các nhà báo trong quá trình quảng bá và phân phối bản tin, giúp đưa bản tin truyền hình trên các nền tảng đến gần hơn với khán giả. Các cơ quan báo chí nước ta đang đi theo xu hướng này, như việc tăng cường xây dựng thương hiệu cá nhân trên các nền tảng xã hội của các nhà báo như: nhà báo Lê Quốc Minh – Tổng biên tập Báo Nhân Dân, hay các MC, biên tập viên của các đài truyền hình như MC-biên tập viên Sơn Lâm, Hạnh Phúc, Ngọc Trinh, Thụy Vân, Mạnh Cường (Chuyển động 24h).

TIỂU KẾT CHƯƠNG 4

Chương 4 phân tích xu hướng phát triển của truyền hình đa nền tảng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng. Trong thời gian tới, truyền hình đa nền tảng sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ ở nước ta, với các nền tảng Internet dần đạt quy mô phát triển tương đương với truyền hình truyền thống. Xu hướng nhà báo đa

Thứ tư, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng, phù hợp với định hướng phát triển báo chí của đất nước.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hoạt động tổ chức bản tin truyền hình ở các cơ quan báo chí đa nền tảng, bao gồm tổ chức nhân sự và công nghệ phục vụ sản xuất bản tin truyền hình, tổ chức nội dung và hình thức của bản tin truyền hình, tổ chức phân phối bản tin truyền hình ở các cơ quan báo chí đa nền tảng tại nước ta.

Khách thể nghiên cứu là lãnh đạo và cán bộ phóng viên, nhân viên của cơ quan báo chí đa nền tảng; một số sản phẩm bản tin truyền hình trên đa nền tảng của các cơ quan báo chí này.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về nội dung nghiên cứu: Luận án lựa chọn chương trình tin tức tổng hợp là đối tượng nghiên cứu. Chương trình tin tức tổng hợp cung cấp tin tức trong nước và quốc tế, bao quát nhiều lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hóa, giải trí, dân sinh, v.v.; nền tảng phát sóng đa dạng. Do đó, nghiên cứu chương trình tin tức tổng hợp cho phép đánh giá đầy đủ về tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng.

Phạm vi về không gian: Nghiên cứu tiến hành khảo sát tại ba đơn vị đa nền tảng tại Việt Nam, bao gồm Trung tâm Truyền hình Nhân Dân (thuộc Báo Nhân Dân), Kênh Truyền hình VOV (thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam) và Trung tâm Sản xuất và Phát triển nội dung số VTV Digital (thuộc Đài Truyền hình Việt Nam). Ba cơ quan báo chí này được lựa chọn cho nghiên cứu này bởi đây đều là những đơn vị truyền hình trực thuộc các cơ quan báo chí trọng điểm của cả nước, tiên phong trong lĩnh vực sản xuất đa nền tảng. Vì vậy, các hoạt động tổ chức bản tin truyền hình ở các cơ quan này mang tính đại diện cho cả cơ quan báo chí ở cấp trung ương và địa phương.

Tính đến tháng 12/2024, trong ba cơ quan báo chí được khảo sát, Truyền hình Nhân Dân và VOVTV đã dừng phát sóng. Vì vậy, việc lựa chọn phân tích ba cơ quan báo chí này góp phần cung cấp những thông tin quan trọng về bức tranh truyền hình đa nền tảng tại nước ta trước thời điểm sáp nhập, tinh gọn bộ máy; và có giá trị tham chiếu cho những nghiên cứu về tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng trong tương lai.

Phạm vi thời gian: Giới hạn khảo sát là các chương trình ghi hình từ tháng 2/2023 đến tháng 2/2024. Đây là giai đoạn hậu đại dịch Covid-19, đồng thời cũng là giai đoạn bắt đầu thực hiện chuyển đổi số báo chí theo Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Các nghiên cứu về truyền hình hiện đại đã chỉ ra sự thay đổi về thói quen tiếp nhận các sản phẩm báo chí nói chung và sản phẩm báo chí tin tức, báo chí truyền hình nói

riêng trong giai đoạn đại dịch, dưới tác động của giãn cách xã hội [3]. Sự thay đổi về hành vi của khán giả cũng dẫn tới những thay đổi chiến lược tổ chức sản xuất của các cơ quan báo chí. Do đó, luận án lựa chọn thu thập số liệu khảo sát trong giai đoạn này nhằm đảm bảo tính cập nhật của số liệu nghiên cứu, đảm bảo phản ánh được những đặc điểm của báo chí đa nền tảng.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận của luận án

Luận án dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước, với trọng tâm là phát triển báo chí trong bối cảnh đa nền tảng.

Luận án cũng sử dụng các Lý thuyết Người gác cổng, Lý thuyết Logic truyền thông, Lý thuyết Tiếp nhận, và Lý thuyết Đa kênh tương hỗ (Omni-channel) trong quá trình phân tích hoạt động tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp quan sát tham dự, phương pháp phân tích nội dung văn bản bằng bảng mã, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn sâu.

5. Câu hỏi nghiên cứu

1. Các cơ quan báo chí đa nền tảng khác nhau có tổ chức bản tin truyền hình tại theo những cách khác nhau không?
2. Tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng có khác biệt như thế nào giữa các nền tảng?
3. Những yếu tố nào ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức bản tin truyền hình trong mô hình cơ quan báo chí đa nền tảng, và các giải pháp nâng cao chất lượng là gì?

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận án

Luận án góp phần hệ thống hóa những vấn đề lý luận về tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng. Cụ thể, luận án đã làm rõ các khái niệm tổ chức bản tin truyền hình, bản tin truyền hình số, cơ quan báo chí đa nền tảng. Từ đó, luận án xác định các yếu tố tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng, và đưa ra các tiêu chí đánh giá tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng làm cơ sở đánh giá chất lượng tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng. Nghiên cứu của luận án góp phần làm phong phú thêm cho lĩnh vực nghiên cứu báo chí - truyền hình, đặc biệt là nghiên cứu về mô hình tổ chức bản tin truyền hình tại những cơ quan báo chí đa nền tảng. Luận án cũng phân tích ưu điểm và hạn chế của các mô hình tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng, do đó bổ sung thêm vào hệ thống lý luận về báo chí đa nền tảng, báo chí hội tụ và chuyển đổi số trong báo chí ở nước ta hiện nay.

Luận án được thực hiện trong một giai đoạn lịch sử của truyền hình Việt Nam, khi hai trong ba cơ quan được khảo sát (Trung tâm Truyền hình Nhân

ưu hóa khả năng cập nhật và phát sóng nội dung trên nhiều nền tảng khác nhau. Đây chính là bước đi quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu của một thể hệ khán giả đa nền tảng, đồng thời tạo ra một mô hình truyền thông linh hoạt, hiện đại và chất lượng hơn.

4.2.5. Xây dựng mô hình hệ sinh thái báo chí truyền hình đa nền tảng phục vụ tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy xây dựng hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng là xu hướng mà các cơ quan báo chí đa nền tảng tại nước ta hướng tới nhằm triển khai đúng thực chất của truyền hình đa nền tảng, đáp ứng định hướng chuyển đổi số báo chí của Đảng và Nhà nước. Trong thực tiễn, cần có mô hình phù hợp để phát triển hệ sinh thái báo chí đa phương tiện, đa nền tảng, nhờ đó nâng cao chất lượng tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng.

Nhiều quốc gia trên thế giới đã xây dựng hệ sinh thái báo chí truyền hình đa phương tiện, đa nền tảng trong quá trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng. CNN International xây dựng chiến lược tin tức riêng cho từng nền tảng. Nền tảng website không sản xuất chương trình trò chuyện talkshow, nền tảng truyền hình tập trung vào các chương trình bình luận, v.v. Nhờ vậy, các nền tảng báo chí của CNN International tồn tại song song, tương hỗ lẫn nhau, giúp nâng cao trải nghiệm tin tức của công chúng. Thairath sản xuất tin tức theo mô hình hệ sinh thái tin tức đa nền tảng: khán giả có thể theo dõi cùng 1 sự kiện trên nhiều nền tảng, mỗi nền tảng có những tin tức riêng để cung cấp cho khán giả, như phỏng vấn, đồ họa trên truyền hình và phân tích chuyên sâu trên báo in. Hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng của Thairath được xây dựng dựa trên sự phối hợp giữa các bộ phận phụ trách từng nền tảng trong chia sẻ tin tức thô (chưa qua biên tập) và chia sẻ ý tưởng bản tin. Cụ thể, ở cấp lãnh đạo, tổng biên tập các đơn vị họp hàng tuần để chia sẻ các kế hoạch sản xuất tin tức của đơn vị, từ đó góp ý về kế hoạch sản xuất của các đơn vị và đề xuất phối hợp sản xuất, đặc biệt là với các sự kiện quan trọng. Ở cấp nhân viên, phóng viên các đơn vị chia sẻ tin bài, giúp tiết kiệm nhân lực trực tiếp lấy tin.

Trong bối cảnh báo chí Việt Nam, người nghiên cứu đề xuất mô hình hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng. Mô hình hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng cho phép tích hợp và tối ưu hóa quá trình sản xuất nội dung cho nhiều nền tảng khác nhau. Mô hình này không chỉ bao hàm việc phân phối nội dung trên nhiều kênh, mà còn hướng tới xây dựng một cấu trúc hệ sinh thái liên kết chặt chẽ giữa nội dung, hình thức, công nghệ, nhân lực và phân phối bản tin dựa trên dữ liệu khán giả, hoạt động theo nguyên tắc kết hợp mô hình lai (hybrid) với chiến lược đa kênh tương hỗ (omni-channel). Trong đó, mô hình lai đảm bảo khoảng 70% nội dung cốt lõi được sản xuất thống nhất nhằm tiết kiệm nguồn lực và duy trì tính nhất quán, đồng thời khoảng 30% nội dung được tùy chỉnh về định dạng, thời lượng và phong cách để phù hợp với đặc thù từng nền tảng. Chiến lược đa kênh tương hỗ bảo đảm các nền tảng phối hợp tương hỗ và không

những hành lang pháp lý cần được thiết lập ngay là các quy định về quản lý nền tảng Internet. Cần thiết phải có các chế tài được quy định trong Luật Báo chí về nền tảng Internet và các nền tảng thuộc nền tảng này.

4.2.2. Ban hành quy trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng phù hợp với đặc trưng của đơn vị báo chí

Dù cả ba đơn vị truyền hình được khảo sát đều đã triển khai truyền hình đa nền tảng được ít nhất 3-4 năm, nhưng cả ba đơn vị đều chưa ban hành quy trình tổ chức sản xuất bản tin đa nền tảng. Để truyền hình đa nền tảng phát triển theo hướng chuyên nghiệp hơn, chất lượng hơn, cần thiết phải xây dựng quy trình chính thức về tổ chức bản tin đa nền tảng. Quy trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng cần quy định các bộ phận tham gia tổ chức sản xuất bản tin truyền hình đa nền tảng, phân công công việc và trách nhiệm phối hợp giữa các bộ phận, định hướng về nội dung, hình thức và thời lượng tin cho từng nền tảng.

4.2.3. Nâng cao năng lực nhân sự phục vụ tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy

Trong bối cảnh truyền hình đa nền tảng ngày càng phát triển mạnh mẽ, yêu cầu về nhân sự đa năng trở thành yếu tố không thể thiếu đối với các cơ quan truyền thông. Tuy nhiên, việc này không thể thực hiện một cách vội vàng, mà phải có lộ trình hợp lý. Cơ cấu tổ chức cần phải được điều chỉnh sao cho mỗi nhà báo có thể đảm nhận nhiều vai trò khác nhau. Điều này đòi hỏi một kế hoạch đào tạo bài bản, giúp các nhà báo vừa thúc đẩy các yêu cầu về chuyên môn nghề báo, vừa phát triển các kỹ năng đánh giá và phân tích sâu sắc hơn về các sự kiện và vấn đề xã hội. Lộ trình cụ thể cần bắt đầu trước hết từ thay đổi tư duy của người làm báo về truyền hình đa nền tảng, tiếp đó là đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng.

4.2.4. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng

Trước hết, cần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo cho nhân sự của cơ quan báo chí. Các cơ quan báo chí có thể tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về sử dụng các phần mềm, công cụ hiện đại như chỉnh sửa video, thiết kế đồ họa, phân tích dữ liệu sử dụng AI, chatbots, và khuyến khích các nhà báo tự học hỏi, cập nhật kiến thức về công nghệ mới.

Ngoài ra, các cơ quan báo chí cần tăng cường ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo vào quy trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng. Với năng lực hiện tại, các chatbot AI có thể phát hiện, đề xuất chủ đề, ý tưởng bản tin mới, hỗ trợ viết, biên tập, dịch thuật, chỉnh sửa nội dung, tự động hóa các công đoạn như tìm kiếm thông tin, trích xuất dữ liệu.

Việc xây dựng và phát triển hệ thống lưu trữ trực tuyến dựa trên nền tảng đám mây không chỉ giúp các đài truyền hình và cơ quan báo chí tiết kiệm chi phí, mà còn thúc đẩy sự hợp tác và chia sẻ nguồn lực giữa các đơn vị, tối

Dân và Kênh Truyền hình VOV), cùng nhiều cơ quan báo chí và truyền hình trên cả nước, đã dừng phát sóng vào cuối năm 2024, đầu năm 2025 theo chủ trương của Nghị quyết 18-NQ/TW. Do vậy, những phân tích của luận án về những ưu điểm, hạn chế của mô hình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng tại hai cơ quan này so với mô hình tại Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) đã góp phần mô tả và lý giải thực tiễn, phản ánh quy luật chuyển đổi tất yếu của báo chí truyền hình Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi số báo chí.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu cung cấp nguồn tư liệu thực tế về vấn đề tổ chức bản tin truyền hình ở cơ quan báo đa nền tảng. Trên cơ sở đó, luận án gợi ý một số khuyến nghị cho các nhà quản lý chính sách, các cơ quan báo chí truyền thông, trong việc đổi mới cách thức tổ chức bản tin truyền hình trên các nền tảng khác nhau, đa dạng hoá nội dung tin bài, tối ưu hóa nguồn nhân lực, chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng tiếp cận của công chúng cho các sản phẩm truyền hình đa nền tảng.

7. Đóng góp mới của luận án

Luận án đã xác định mô hình lý luận về tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng, trong đó làm rõ các yếu tố trong tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng. Trong bối cảnh các nghiên cứu hiện có ở Việt Nam mới chỉ ra xu hướng triển khai truyền hình đa nền tảng ở nước ta, việc luận án đề ra khung lý luận về tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng góp phần làm sâu sắc thêm lý luận báo chí học về truyền hình đa nền tảng. Luận án cũng đã xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng thống nhất với 5 yếu tố trong tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng. Các tiêu chí được xác định theo hướng định lượng, đo lường được. Bộ tiêu chí này có thể được các nhà nghiên cứu và các cơ quan báo chí đa nền tảng sử dụng trong quá trình nghiên cứu và đánh giá thực tiễn.

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn, luận án đã đề xuất mô hình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng theo hướng hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng, đa phương tiện. Mô hình này góp phần giải quyết những hạn chế của tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng hiện tại, như thiếu liên kết giữa các nền tảng trong tổ chức bản tin, hạn chế về số lượng và năng lực của đội ngũ nhân sự tổ chức bản tin, v.v. Bằng cách vận dụng Lý thuyết Đa kênh tương hỗ, Lý thuyết Người gác cổng và Lý thuyết Logic truyền thông trong xây dựng mô hình, luận án góp phần ứng dụng tiếp cận liên ngành vào thực tiễn báo chí học.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án gồm 4 chương như sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng

Chương 2: Cơ sở lý luận và một số vấn đề thực tiễn của tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng

Chương 3: Thực trạng hoạt động tổ chức bản tin truyền hình tại một số cơ quan báo chí đa nền tảng ở nước ta hiện nay

Chương 4: Dự báo xu hướng phát triển và giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng ở nước ta hiện nay

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ TỔ CHỨC BẢN TIN TRUYỀN HÌNH TẠI CƠ QUAN BÁO CHÍ ĐA NỀN TẢNG

1.1. Truyền hình và tổ chức bản tin truyền hình

Các nghiên cứu về truyền hình như *Báo chí truyền thông Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* của PGS.TS. Nguyễn Thế Kỷ, *Những vấn đề cơ bản của lý luận báo chí đương đại* của PGS.TS. Nguyễn Văn Dũng, *Báo chí thế giới và xu hướng phát triển* của PGS.TS. Đinh Thị Thúy Hằng, cho thấy báo chí truyền hình Việt Nam đã không ngừng đổi mới, thích ứng với sự phát triển công nghệ và xu hướng toàn cầu hóa, giúp tiếp cận thông tin hiệu quả hơn và đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng. Công nghệ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực truyền hình, với xu hướng truyền hình tương tác nhờ Internet và mạng xã hội. Điều này tạo ra những nhóm công chúng mới không còn tiếp cận báo chí truyền thông mà chủ yếu tương tác qua mạng xã hội, buộc báo chí phải kết nối với nền tảng này để mở rộng phạm vi tiếp cận.

Các nghiên cứu về tổ chức bản tin truyền hình như *Tin và bản tin truyền hình* của TS. Đinh Thị Xuân Hòa, *Giáo trình báo chí truyền hình* của PGS.TS. Dương Xuân Sơn, *Công chúng truyền hình Việt Nam* của TS. Trần Bảo Khánh, *Báo chí truyền thông – Những điểm nhìn thực tiễn* của PGS.TS. Đinh Thị Thúy Hằng, v.v. nhấn mạnh tổ chức bản tin truyền hình là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhân sự, nội dung, quy trình sản xuất và công nghệ. Về mặt nhân sự, việc quản lý và điều phối các bộ phận như biên tập viên, phóng viên, đạo diễn, quay phim và kỹ thuật viên giúp đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra suôn sẻ và bản tin đạt chất lượng cao. Về nội dung, phóng viên và biên tập viên không chỉ thu thập thông tin mà còn kiểm soát, lựa chọn và quyết định cách kể câu chuyện trong bản tin. Về quy trình sản xuất, việc tổ chức và thực hiện bản tin trải qua nhiều giai đoạn từ lên ý tưởng, thu thập thông tin, quay, biên tập đến phát sóng. Mỗi bước đều đòi hỏi sự phối hợp giữa các bộ phận để đảm bảo tính nhất quán và chất lượng nội dung. Sự chuyên môn hóa trong từng khâu giúp bản tin trở nên hấp dẫn và phù hợp với tiêu chuẩn truyền hình chuyên nghiệp. Công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng tổ chức bản tin truyền hình.

am hiểu chuyên môn nghiệp vụ, vừa làm chủ công nghệ và vận hành đa nền tảng. Đội ngũ này không chỉ giúp cơ quan báo chí thích nghi nhanh với thay đổi công nghệ, mà còn là giải pháp thực tiễn để duy trì hiệu suất làm việc trong điều kiện nguồn lực hạn chế. Đầu tư đào tạo nhà báo đa năng là chiến lược dài hạn để xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững trong ngành báo chí – truyền hình đang biến đổi mạnh mẽ.

4.1.3. Xu hướng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông nói chung và bản tin truyền hình nói riêng

Công nghệ trong lĩnh vực truyền thông luôn thay đổi, và các cơ quan báo chí cần liên tục cập nhật và đầu tư vào công nghệ mới để duy trì lợi thế cạnh tranh. Viện Nghiên cứu Báo chí Reuters nhận định, từ năm 2024, báo chí thế giới tiếp tục phát triển theo hướng tăng cường sản xuất video và podcast, việc sản xuất các tin tức dưới dạng văn bản sẽ chỉ giữ nguyên chứ không tăng trưởng về số lượng. Video định dạng dọc 6:19 sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp tục là xu hướng công nghệ sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến ngành truyền hình trong những năm tới. Các công nghệ mới như ứng dụng di động, phát trực tiếp, tương tác thời gian thực, phân tích dữ liệu theo thời gian thực, tích hợp đám mây, và trực quan hóa dữ liệu giúp các cơ quan báo chí tối ưu hóa hiệu suất sản xuất, tăng tốc độ đưa tin, nâng cao trải nghiệm người dùng và cải thiện khả năng cá nhân hóa nội dung. Các đơn vị truyền hình cần ý thức rõ xu hướng phát triển này để điều chỉnh về trang thiết bị, nhân lực sản xuất phục vụ sản xuất bản tin truyền hình đúng định dạng.

4.1.4. Xu hướng tăng cường giám sát các nội dung đăng tải trên các nền tảng Internet

Sự phát triển của truyền thông trên Internet đi kèm với nguy cơ tin giả, tin sai lệch, tin giật gân, ảnh hưởng đến việc tiếp nhận tin tức của công chúng. Đảng và Chính phủ đã sớm ban hành các quy định nhằm kiểm soát hoạt động báo chí, truyền hình và hoạt động đưa tin trên các nền tảng Internet, như Luật An ninh mạng năm 2018, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020, Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Những quy định này cho thấy xu hướng tăng cường giám sát nội dung tin tức nói chung và bản tin truyền hình nói riêng trên các nền tảng Internet. Với các cơ quan báo chí, xu hướng này đồng nghĩa với việc cẩn trọng hơn trong việc lựa chọn tin tức, không lựa chọn các tin tức giật gân có thể thu hút khán giả nhưng lại sai định hướng của Đảng và Nhà nước, vi phạm quyền lợi của các cá nhân và tổ chức liên quan.

4.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng ở nước ta hiện nay

4.2.1. Xây dựng khung pháp lý về sản xuất truyền hình đa nền tảng

Đề triển khai truyền hình đa nền tảng và trang bị các công cụ quản lý phục vụ truyền hình đa nền tảng, khung pháp lý là yếu tố không thể thiếu đối với các tài sản số và phương thức quản lý các hoạt động đa nền tảng. Một trong

bản tin phát sóng trên nền tảng truyền hình truyền thống và bản tin phát sóng trên các nền tảng Internet. Về tổ chức công nghệ kỹ thuật, các cơ quan báo chí chủ yếu sử dụng các thiết bị hiện có được đầu tư cho sản xuất nền tảng truyền hình truyền thống để phục vụ sản xuất bản tin truyền hình đa nền tảng. Các kỹ thuật biên tập được áp dụng để chuyển đổi bản tin từ định dạng phục vụ truyền hình truyền thống sang định dạng phù hợp với các nền tảng Internet. Về tổ chức phân phối bản tin, cả ba cơ quan báo chí đã xây dựng chiến lược phân phối linh hoạt, với sự ưu tiên cho các nền tảng số.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, hạn chế còn tồn tại trong quá trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng tại ba cơ quan được khảo sát là hạn chế về kế hoạch sản xuất lâu dài, thể hiện ở việc thiếu định hướng dài hạn về tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng; hạn chế về chất lượng nội dung bản tin, thể hiện ở việc hai trên ba cơ quan báo chí được khảo sát chưa xây dựng được hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng; và hạn chế về chất lượng hình thức bản tin, thể hiện ở việc chưa tối ưu hóa hình thức của bản tin phù hợp với đặc trưng của nền tảng.

CHƯƠNG 4

DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC BẢN TIN TRUYỀN HÌNH TẠI CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ ĐA NỀN TẢNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Dự báo xu hướng phát triển hoạt động tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng ở Việt Nam

4.1.1. Các nền tảng Internet tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nhưng không triệt tiêu nền tảng truyền hình truyền thống

Xu hướng phát triển của truyền hình trên các nền tảng Internet sẽ tiếp tục gia tăng do số lượng người sử dụng Internet và mạng xã hội ở Việt Nam chiếm đa số dân số. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của truyền hình Internet, thói quen xem truyền hình truyền thống đã có sự suy giảm rõ rệt. Xu hướng song hành tồn tại nhiều nền tảng truyền hình là xu hướng mà các cơ quan báo chí cần lưu tâm. Xu hướng này đặt ra yêu cầu về việc tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng theo hướng xây dựng hệ sinh thái truyền hình, kết hợp các nền tảng để tạo ra trải nghiệm toàn diện cho khán giả. Các nền tảng phải tương hỗ lẫn nhau, việc phát triển nền tảng này phải kích thích được sự phát triển của nền tảng khác và ngược lại.

4.1.2. Xu hướng nhà báo đa năng và tinh gọn bộ máy trong tổ chức nhân sự sản xuất bản tin truyền hình

Tinh gọn bộ máy cũng là chủ trương chung của Đảng và Chính phủ trong giai đoạn hiện nay. Xu thế tinh gọn bộ máy buộc các cơ quan báo chí phải xây dựng đội ngũ nhà báo đa năng. Nhà báo đa năng là những người vừa

1.2. Truyền hình đa nền tảng

Các nghiên cứu về tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng như *Production and multi-channel distribution of news* của E. Mannens, M. Verwaest, và R. Walle, *A General Framework for Interactive Television News* của Benjamin Sellers, *Multiplatform Broadcasting: A Case Study Approach* của Samuel Olaniran, *'New Media' Skills Competency Expected of TV Reporters and Producers: A Survey* của Michael Cremedas và S. Lysak, v.v. cho thấy, tổ chức bản tin trong môi trường truyền hình đa nền tảng vẫn giữ lại các bước cơ bản của quy trình sản xuất truyền thống, nhưng phải điều chỉnh sâu về phương thức thực hiện để đáp ứng yêu cầu phân phối nội dung trên nhiều nền tảng khác nhau. Mô hình tổ chức cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, sử dụng hệ thống quản lý nội dung chung, và triển khai đồng thời các công đoạn sản xuất trên các nền tảng khác nhau để đảm bảo tính đồng bộ và tốc độ. Việc tái sử dụng và tối ưu nội dung cho từng nền tảng, kết hợp với các công nghệ như CMS, CDN, lưu trữ đám mây và phân tích dữ liệu, là xu hướng nổi bật giúp nâng cao chất lượng phân phối. Đồng thời, tổ chức nhân sự cũng cần thay đổi: đội ngũ phóng viên và nhà sản xuất phải được trang bị kỹ năng công nghệ số, sáng tạo nội dung đa định dạng, và có khả năng tương tác với khán giả trên nhiều nền tảng.

Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy, tính đến cuối năm 2024, hầu hết các cơ quan báo chí tại nước ta đang triển khai hoạt động theo hướng đa phương tiện, đa nền tảng. Các cơ quan, đơn vị truyền hình lớn như Đài truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Truyền hình Công an Nhân dân, Truyền hình Nhân Dân... cũng đều triển khai các sản phẩm trên nhiều nền tảng, từ truyền hình mặt đất, truyền hình số, mạng xã hội và báo điện tử...

Nghiên cứu tại các cơ quan báo chí tại Việt Nam như *Chuyển đổi số báo chí* của PGS.TS. Nguyễn Thị Trường Giang, *Báo chí đa nền tảng trong bối cảnh truyền thông hiện đại và kỷ nguyên phát triển mới của Việt Nam* của TS. Phan Văn Kiên, *Truyền hình hiện đại vol 2: Giải pháp số* của PGS.TS. Bùi Chí Trung và TS. Nguyễn Đình Hậu, v.v. đã chỉ ra những thay đổi từ quan niệm về sản phẩm báo chí đa nền tảng, đa phương tiện cho đến những thay đổi trong quá trình sản xuất các sản phẩm này. Các cơ quan báo chí tại nước ta đã triển khai sản xuất các sản phẩm báo chí trên nhiều nền tảng, và ngày càng ý thức rõ hơn về vai trò của đa nền tảng trong báo chí hiện đại. Các cơ quan này cũng có nhiều nỗ lực thay đổi về nhân sự, quản trị nội dung giữa các nền tảng, và đặc biệt là thay đổi về công nghệ để đáp ứng các yêu cầu của báo chí đa nền tảng.

1.3. Đánh giá khoảng trống nghiên cứu

Thứ nhất, các nghiên cứu về báo chí đa nền tảng tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào báo in – báo điện tử. Rất ít nghiên cứu hướng tới tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng.

Thứ hai, thiếu mô hình lý luận về tổ chức bản tin truyền hình phản ánh đặc trưng của báo chí đa nền tảng. Các nghiên cứu về báo chí đa nền tảng nói chung và truyền hình đa nền tảng nói riêng đã chỉ ra sự khác biệt căn bản giữa truyền hình đa nền tảng và truyền hình truyền thống, tiêu biểu là tính phân mảnh của công chúng, tính phi tuyến tính trong tiếp nhận và sự tương hỗ giữa các nền tảng. Do đó, tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng có nhiều khác biệt với tổ chức bản tin truyền hình truyền thống hoặc tổ chức bản tin truyền hình trên một nền tảng. Một số nghiên cứu đã bước đầu làm rõ sự khác biệt này dựa trên tổng kết kinh nghiệm thực tiễn tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí khi chuyển từ một nền tảng sang đa nền tảng. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu có tính hệ thống nhằm trả lời câu hỏi: Cần quản lý nội dung và hình thức bản tin như thế nào trên nhiều nền tảng, khi nào nên giữ nguyên, điều chỉnh hoặc sáng tạo nội dung mới, hình thức mới cho bản tin giữa các nền tảng? Cơ sở nào để quyết định điều phối máy móc, nhân sự phục vụ sản xuất bản tin trên nhiều nền tảng, đáp ứng yêu cầu về tốc độ cập nhật tin tức mà vẫn đảm bảo chất lượng bản tin? Đây là khoảng trống lý luận mà luận án cần đề cập.

Thứ ba, chưa có nghiên cứu về mô hình tối ưu trong tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng tại Việt Nam. Thực tế tại Việt Nam cho thấy xu hướng chủ đạo vẫn là khai thác lại nội dung từ bản tin truyền thống để đưa lên các nền tảng số. Trong khi đó, trên thế giới đã hình thành các mô hình đa dạng như: số hóa toàn diện (digital-first), sản xuất song song giữa nền tảng truyền hình truyền thống và các nền tảng số, đến xây dựng hệ sinh thái nội dung hỗ trợ giữa các nền tảng. Việc lựa chọn mô hình phù hợp không chỉ phụ thuộc vào nguồn lực và định hướng phát triển của từng cơ quan báo chí mà còn quyết định bởi tư duy chiến lược về truyền hình đa nền tảng. Hiện nay, dù các đài truyền hình trong nước đang tích cực thử nghiệm nhiều phương thức tổ chức khác nhau, nhưng vẫn thiếu các đánh giá khoa học về chất lượng thực tế của các mô hình này. Luận án sẽ phân tích tính tương thích của các mô hình này trong bối cảnh báo chí Việt Nam, từ đó đề xuất mô hình phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tinh gọn bộ máy tại các cơ quan báo chí.

Thứ tư, các nghiên cứu hiện nay chưa chú trọng thỏa đáng đến những xung đột phát sinh trong quá trình chuyển đổi sang mô hình đa nền tảng, và cách thức các cơ quan báo chí giải quyết các mâu thuẫn này. Sự chuyển đổi từ mô hình truyền hình truyền thống sang mô hình đa nền tảng không chỉ đòi hỏi sự thay đổi về công nghệ mà còn tác động đến cách tổ chức bộ máy sản xuất, quan hệ giữa các bộ phận trong đài truyền hình và chiến lược phân phối nội dung. Một số nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra rằng sự chuyển đổi này có thể tạo ra xung đột giữa các bộ phận sản xuất nội dung truyền thống và bộ phận nội dung số, do sự khác biệt về quy trình làm việc, tiêu chí đánh giá chất lượng và định hướng chiến lược nội dung (García-Perdomo, 2021). Tại Việt Nam, việc triển khai mô hình đa nền tảng cũng đặt ra những thách thức tương tự, nhưng chưa

bước đầu đảm bảo tốt chất lượng hình thức của bản tin truyền hình trên tất cả các nền tảng phát sóng;

- Quan tâm đến dữ liệu về phản hồi của công chúng.

3.3.1.2. Nguyên nhân

- Chủ trương của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí;
- Thay đổi về tư duy tổ chức sản xuất truyền hình đa nền tảng.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.3.2.1. Hạn chế

- Số lượng nhà báo đa năng còn ít, dẫn tới tổ chức nhân sự vẫn theo hướng bộ phận chuyên biệt cho từng nền tảng, chưa có cơ chế phối hợp giữa các bộ phận;
- Thiếu quy trình tổ chức sản xuất bản tin truyền hình phản ánh đúng đặc trưng phân mảnh của truyền hình đa nền tảng;
- Tổ chức nội dung bản tin giữa các nền tảng còn rời rạc, chưa hình thành hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng;
- Tổ chức hình thức bản tin truyền hình chưa được tối ưu hóa phù hợp với các nền tảng Internet;
- Lệ thuộc vào các nền tảng trong việc bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ sở hữu trí tuệ.

3.3.2.2. Nguyên nhân:

- Băn khoăn về định hướng và mục tiêu của truyền hình đa nền tảng;
- Chưa ban hành các quy định về tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng;
- Thiếu nền tảng công nghệ, kỹ thuật để tạo ra dòng lưu chuyển dữ liệu thông tin trong quá trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng;
- Các chương trình đào tạo về truyền hình đa nền tảng chưa đáp ứng kỳ vọng và thực tiễn làm việc của nhà báo.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Chương 3 của luận án trình bày các kết quả nghiên cứu định lượng và định tính về thực trạng tổ chức bản tin truyền hình tại ba cơ quan báo chí đa nền tảng, bao gồm Truyền hình Nhân Dân, VOVTV và VTV.

Tại cả ba cơ quan báo chí được khảo sát, về tổ chức nhân sự, phân công nhân sự vẫn theo xu hướng chuyên biệt hóa với các bộ phận sản xuất riêng cho từng nền tảng. Tuy nhiên, dần hình thành xu hướng nhà báo đa năng, đặc biệt là tại VOVTV và VTV. Về tổ chức nội dung của bản tin, các cơ quan truyền hình chú trọng đến tính cập nhật, chính xác và tuân thủ các định hướng chính trị khi lựa chọn tin tức cho các nền tảng khác nhau. Về hình thức của bản tin, các cơ quan báo chí đã áp dụng các quy định nghiêm ngặt về hình thức cho cả

Qua quan sát thực tế tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng tại ba cơ quan báo chí, cả ba cơ quan sử dụng hai hình thức lưu trữ dữ liệu chính. Hình thức thứ nhất là lưu trữ nội bộ. Trong giai đoạn tiền kỳ, các dữ liệu thô như hình ảnh, video, âm thanh được lưu dưới dạng tệp số (bản mềm) trên các ổ đĩa hoặc máy chủ nội bộ. Các file này chứa nội dung chưa hoàn thiện, có thể được chỉnh sửa hoặc bổ sung trong quá trình sản xuất sau này. Ở giai đoạn hậu kỳ, bản tin hoàn chỉnh sẽ được lưu trữ dưới dạng bản tin thành phẩm, thường được lưu trữ trên hệ thống máy chủ nội bộ, ví dụ như hệ thống HD hoặc CMS. Các bản tin đã được chỉnh sửa, cắt ghép, và xử lý hậu kỳ sẽ có chất lượng cao và phù hợp để phát sóng hoặc phát lại trên các nền tảng trực tuyến. Nhà đài sẽ cấp quyền truy cập cho các bộ phận tương ứng, hoặc các bộ phận sẽ chủ động chia sẻ thông tin với nhau, sao cho quá trình tổ chức bản tin truyền hình đạt hiệu quả nhanh nhất có thể. Hình thức thứ hai là lưu trữ trên các nền tảng thứ ba như Youtube, Facebook, Tiktok. Các bản tin được phát sóng trên nền tảng Internet thường được lưu trữ tự động trên server của nền tảng. Việc này giúp giải phóng dung lượng lưu trữ cho nhà đài, đồng thời các bộ phận thuộc cơ quan báo cũng dễ dàng truy cập sản phẩm bản tin hoàn thiện do bộ phận khác sản xuất, giúp cho việc chia sẻ thông tin diễn ra một cách chủ động và thuận tiện.

3.2.5. Thực trạng tổ chức phân phối bản tin truyền hình và tiếp cận khán giả

Kết quả phỏng vấn cho thấy cả ba cơ quan báo chí được khảo sát đều chú trọng vào thu thập dữ liệu hành vi công chúng để phân tích mức độ tương tác, thời gian xem và sở thích của công chúng. Việc theo dõi và đánh giá chất lượng của bản tin truyền hình được thực hiện chủ yếu trên các nền tảng Internet là do các nền tảng Internet cung cấp các công cụ tiện dụng, hữu ích để tiến hành theo dõi phản hồi của người xem.

Riêng với VTV, việc xây dựng hệ sinh thái truyền hình giúp tăng cường năng lực phân phối bản tin truyền hình đa nền tảng. VTV hiện xây dựng một số hệ sinh thái tin tức như hệ sinh thái tin tức kinh tế - tài chính kinh doanh (gồm các bản tin VTV Money, Tài chính kinh doanh), hệ sinh thái tin tức về văn hóa (gồm các bản tin Việc tử tế, Cặp lá yêu thương), hệ sinh thái tin tức về xã hội dân sinh (gồm bản tin Chuyên động 24h). Với những hệ sinh thái này, có những tin tức sẽ được sản xuất và phân phối trên nhiều nền tảng, nhưng có những tin tức được sản xuất riêng cho nền tảng Internet.

3.3. Đánh giá về tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng được khảo sát

3.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.3.1.1. Ưu điểm

- Năng lực của đội ngũ nhà báo bước đầu đáp ứng yêu cầu của tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng;
- Các cơ quan báo chí đều đảm bảo nghiêm ngặt chất lượng nội dung và

có nghiên cứu nào đi sâu vào cách các đài truyền hình trong nước đang giải quyết những mâu thuẫn này. Việc nhận diện và giải quyết các mâu thuẫn này là cơ sở để định hình lại cấu trúc, chức năng của cơ quan báo chí hiện đại. Vì vậy, đây là hướng tiếp cận cần được khai thác nhằm làm rõ đặc trưng của tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Đặc trưng của truyền hình đa nền tảng đòi hỏi quá trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng đáp ứng những yêu cầu khác biệt so với tổ chức bản tin truyền hình truyền thống. Các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đều nhấn mạnh những yêu cầu về nhân sự đa năng, về áp dụng công nghệ, kỹ thuật trong sản xuất bản tin và lưu trữ dữ liệu, và về sự phối hợp linh hoạt giữa các bộ phận trong quá trình tổ chức bản tin nhằm đảm bảo đặc trưng nền tảng. Tuy nhiên, các nghiên cứu về truyền hình đa nền tảng tại Việt Nam còn ít về số lượng, ít tập trung vào các mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng. Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu này, luận án nghiên cứu về “Tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng” sẽ góp phần vào việc bù đắp khoảng trống trong nghiên cứu về tổ chức truyền hình đa nền tảng ở nước ta hiện nay.

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC BẢN TIN TRUYỀN HÌNH TẠI CƠ QUAN BÁO CHÍ ĐA NỀN TẢNG

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Tổ chức bản tin truyền hình

Bản tin truyền hình là chương trình truyền hình do đài truyền hình sản xuất hoặc liên kết sản xuất nhằm chuyển tải các tin tức, sự kiện quan trọng, vấn đề thời sự trong nước và thế giới đang được nhiều người quan tâm.

Tổ chức bản tin truyền hình được hiểu là quá trình sắp xếp, bố trí các nguồn lực phục vụ sản xuất bản tin truyền hình, triển khai quy trình sản xuất và phối hợp giữa các bộ phận, nhằm đảm bảo chất lượng hình thức và nội dung của bản tin truyền hình.

2.1.2. Cơ quan báo chí đa nền tảng

Nền tảng báo chí là kênh xuất bản có khả năng tích hợp nhiều phương tiện, giúp phân phối sản phẩm báo chí. Một số nền tảng báo chí phổ biến hiện nay bao gồm nền tảng truyền hình, truyền hình kỹ thuật số, website, mạng xã hội, ứng dụng di động.

Truyền hình đa nền tảng là phương thức tổ chức, sản xuất và phân phối nội dung truyền hình, cho phép người dùng tiếp cận nội dung truyền hình trên

nhiều nền tảng và thiết bị. Truyền hình đa nền tảng có đặc trưng là tính phân mảnh và phi tuyến tính. Truyền hình đa nền tảng đòi hỏi người sản xuất thiết kế và phân phối các sản phẩm báo chí phù hợp với từng nền tảng, tạo ra các nội dung bổ sung nhằm tăng cường trải nghiệm và sự tương tác của công chúng.

Cơ quan báo chí đa nền tảng là cơ quan báo chí vận hành theo cơ chế tích hợp nhiều nền tảng trong sản xuất và phân phối sản phẩm báo chí.

2.1.3. Tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng

Bản tin trên nền tảng số chịu sự chi phối mạnh mẽ của đặc điểm công nghệ, cơ chế vận hành thuật toán và tâm lý tiếp nhận của khán giả trên từng nền tảng. Trong môi trường số, bản tin không còn là một đơn vị nội dung liền mạch mà được tổ chức theo hướng phân tán và linh hoạt, có thể chia tách thành nhiều tin cho các nền tảng như TikTok, hoặc tổ chức thành các bản tin như trên nền tảng YouTube, website hoặc ứng dụng di động. Việc chia nhỏ bản tin và phân mảnh nội dung bản tin giúp tăng cường khả năng cá nhân hóa nội dung tin tức phù hợp với hành vi và sở thích của từng người dùng, đồng thời kích thích công chúng tương tác với tin tức qua bình luận, chia sẻ, hay phản hồi trực tiếp. Những đặc điểm phi tuyến tính trên tạo nên sự khác biệt căn bản giữa bản tin truyền hình trên các nền tảng Internet so với bản tin truyền hình truyền thống vốn hướng đến công chúng đại chúng, đồng nhất.

Tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng là quá trình cơ quan báo chí sắp xếp, bố trí các nguồn lực phục vụ sản xuất và phân phối bản tin truyền trên các nền tảng, bảo đảm chất lượng hình thức và nội dung phù hợp với từng nền tảng.

2.2. Vai trò và đặc điểm của tổ chức bản tin truyền hình trên đa nền tảng

2.2.1. Vai trò của tổ chức bản tin truyền hình trên đa nền tảng

Trong bối cảnh truyền thông số, tổ chức bản tin truyền hình trên đa nền tảng mang lại nhiều lợi ích cả cho người làm báo và khán giả. Tổ chức bản tin truyền hình trên đa nền tảng giúp tăng khả năng tiếp cận khán giả mục tiêu, tạo ra hệ sinh thái truyền hình, nâng cao chất lượng sản xuất tin tức.

2.2.2. Đặc điểm của tổ chức bản tin truyền hình trên đa nền tảng

- Đòi hỏi đội ngũ nhà báo đa năng;
- Đòi hỏi công nghệ sản xuất hiện đại;
- Đòi hỏi chiến lược phân phối đa nền tảng.

2.3. Các yếu tố trong tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng

2.3.1. Tổ chức nhân lực sản xuất và phân phối bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng

2.3.1.1. Nhân lực tham gia tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng

Việc tổ chức sản xuất bản tin truyền hình trên nhiều nền tảng đòi hỏi sự tham gia của nhiều cá nhân. Các cá nhân trực tiếp tham gia vào quá trình sản

3.2.2.2. Quy trình tổ chức bản tin truyền hình tại 3 cơ quan báo chí đa nền tảng

Ở hai trong số ba cơ quan báo chí được khảo sát, có thứ tự ưu tiên rõ ràng cho việc phát sóng trên nền tảng nào trước, nền tảng nào sau. Cụ thể, tại VOVTV và Truyền hình Nhân Dân, nền tảng truyền hình được ưu tiên phát sóng trước. Các hoạt động sản xuất bản tin cũng phục vụ trước tiên cho nền tảng truyền hình. Nền tảng trực tuyến được coi như một nền tảng phân phối, việc sản xuất bản tin trên nền tảng được giữ ở mức tối thiểu khối lượng công việc. Trong khi đó, tại VTV, không có sự ưu tiên về thứ tự sản xuất hay phân phối, mà việc sản xuất và phân phối sản phẩm tin tức trên các nền tảng được thực hiện song song.

Quy trình của cả ba cơ quan báo chí đều coi trọng ý kiến phản hồi của khán giả, sử dụng ý kiến phản hồi của khán giả là dữ liệu để điều chỉnh quá trình biên tập bản tin sẽ phát sóng trên nền tảng trực tuyến.

3.2.3. Thực trạng tổ chức hình thức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng

Kết quả khảo sát cho thấy, về hình thức bản tin, bản tin truyền hình phải đáp ứng các yêu cầu khắt khe như có logo, nhạc hiệu, tiêu đề hấp dẫn, v.v. Trong các nền tảng thuộc nền tảng Internet, các yêu cầu với bản tin phát sóng trên Youtube là khắt khe nhất, sau đó đến Facebook, và với Tiktok là đơn giản nhất.

Một số yêu cầu được đánh giá cao ở bản tin phát sóng trên các nền tảng thuộc nền tảng trực tuyến nhưng lại ít được đòi hỏi ở bản tin trên nền tảng truyền hình là: tin tức được trình bày ngắn gọn và đáp ứng các yêu cầu về bản quyền, sở hữu trí tuệ.

Các quan niệm trên cho thấy trong tư duy của người làm truyền hình, các nền tảng có đặc trưng riêng biệt. Đặc trưng này có thể xuất phát từ chính yêu cầu của nền tảng như yêu cầu về bản quyền, định dạng video của Youtube, Facebook, Tiktok, hay từ đặc điểm của người dùng trên nền tảng như yêu cầu về nội dung của người dùng Tiktok hay truyền hình. Các đặc trưng của nền tảng chính là cơ sở để các cơ quan báo chí sản xuất và biên tập bản tin riêng cho từng nền tảng.

3.2.4. Thực trạng tổ chức công nghệ và hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng

Khảo sát tại ba cơ quan báo chí cho thấy cả ba cơ quan báo chí đều nhận thức về vai trò của việc đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật công nghệ phục vụ sản xuất đa nền tảng nhưng chi phí đầu tư thực tế chưa nhiều. Thay vì mua nhiều máy móc hiện đại phục vụ sản xuất đa nền tảng, các nhà đài hướng tới tập huấn nhà báo sử dụng điện thoại thông minh trong sản xuất bản tin. Việc này giúp đơn giản hóa quá trình sản xuất tin tức, đồng thời giúp tiết kiệm chi phí cho cơ quan báo chí. Ở Truyền hình VOV và VTV, với những sự kiện cần đưa tin lên Tiktok hoặc quảng bá trên Facebook Stories, ekip sản xuất sẽ lên phương án tác nghiệp quay dọc bằng điện thoại.

sáng và Nhịp sống hôm nay của VOVTV, bản tin Chào ngày mới, Thời sự trưa, v.v. của Truyền hình Nhân Dân.

3.2. Khảo sát việc tổ chức bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng được khảo sát

3.2.1. Thực trạng tổ chức nhân sự sản xuất và phân phối bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng

Kết quả khảo sát cho thấy các vị trí tham gia thường xuyên nhất vào quá trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng là thư ký biên tập (ĐTB = 4,50), kỹ thuật viên Internet (ĐTB = 4,46), tổ chức sản xuất và biên tập viên (ĐTB = 4,45), MC (ĐTB = 4,33). Các vị trí quản lý như lãnh đạo phòng, ban, nhà đài và hội đồng thẩm định tham gia khá thường xuyên vào việc tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng, với điểm trung bình mức độ tham gia của hai chủ thể này đều trên 4,0. Việc phân công nhân sự tại các cơ quan truyền hình vẫn theo xu hướng chuyên biệt hóa nhân sự theo từng nền tảng. Mỗi nền tảng có những bộ phận sản xuất riêng, khi triển khai truyền hình đa nền tảng thì các bộ phận này kết hợp với nhau để làm ra các bản tin truyền hình phát sóng trên nhiều nền tảng.

Các cơ quan báo chí đều phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt nhân sự khi tổ chức bản tin truyền hình trên đa nền tảng, đặc biệt là nhân sự phục vụ sản xuất trên các nền tảng Internet. Để giải quyết vấn đề này, các cơ quan báo chí có những cách thức giải quyết vấn đề khác nhau, như thuê nhân sự ngoài, phân bổ lại công việc của các nhân sự chính thức, nhưng xu hướng chung là tăng khối lượng công việc cho nhân sự và đào tạo nhân sự hiện có thành đội ngũ nhà báo đa năng nhằm đáp ứng các yêu cầu của tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng. Đây cũng chính là xu hướng cốt lõi của tổ chức truyền hình đa nền tảng – xu hướng nhà báo đa năng, một nhà báo có thể làm công việc của nhiều vị trí, giảm lược số lượng nhân sự tham gia tổ chức bản tin truyền hình nhưng vẫn đảm bảo năng suất làm việc.

3.2.2. Thực trạng tổ chức nội dung bản tin truyền hình tại các cơ quan báo chí đa nền tảng

3.2.2.1. Lựa chọn nội dung tin tức trong tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc lựa chọn nội dung tin tức cho bản tin truyền hình trên đa nền tảng phụ thuộc vào đặc điểm của nền tảng. Nền tảng truyền hình được các cơ quan báo chí ưu tiên lựa chọn các tin mang tính thời sự chính trị. Các nền tảng Internet đòi hỏi thường xuyên cập nhật tin tức, vì vậy tần suất phát sóng bản tin trên các nền tảng Internet phải thường xuyên hơn nền tảng truyền hình. Khán giả trên các nền tảng trực tuyến đa số là nhóm khán giả có độ tuổi trẻ, có thói quen chủ động tìm kiếm thông tin, kết hợp với thuật toán AI của mạng xã hội sẽ phân phối đa dạng nội dung theo nhu cầu của khán giả; do đó lượng nội dung cung cấp phải rất nhiều, đa dạng để phục vụ khán giả.

xuất bản tin truyền hình đa nền tảng bao gồm phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật dựng, thiết kế đồ họa, tổ chức sản xuất. Ban lãnh đạo của đài truyền hình và cơ quan báo chí, bao gồm giám đốc, phó giám đốc, trưởng phòng, phó trưởng phòng, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược và quản lý hoạt động tổ chức bản tin truyền hình.

2.3.1.2. Tổ chức nhân lực phục vụ sản xuất bản tin truyền hình đa nền tảng

Để tổ chức nhân sự sản xuất bản tin truyền hình đa nền tảng, người làm tổ chức phải biết khai thác thế mạnh của từng nhân sự, phù hợp với nguyện vọng cá nhân, từ đó thúc đẩy tinh thần sáng tạo, cái tôi nghề nghiệp của người làm báo. Việc tổ chức nhân sự bộ máy cũng bao gồm cả việc bồi dưỡng nhân sự, nâng cao chất lượng của đội ngũ nhà báo, kỹ thuật viên nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức truyền hình đa nền tảng.

2.3.2. Tổ chức nội dung bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng thích ứng với truyền hình đa nền tảng

2.3.2.1. Lựa chọn nội dung tin tức của bản tin truyền hình đa nền tảng

Việc lựa chọn nội dung tin tức của bản tin truyền hình đa nền tảng phải đáp ứng một số yêu cầu sau: Tính chính trị - xã hội, phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước, Tính chính xác; Tính cập nhật; Tính cô đọng, súc tích; Tính tương tác.

2.3.2.2. Quy trình tổ chức sản xuất bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng

Tổ chức sản xuất bản tin truyền hình truyền thống hay tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng theo tuân theo quy trình giống nhau, tuy nhiên nội dung các bước trong quy trình có sự khác biệt. Quy trình tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng gồm các bước như sau: (1) Lên ý tưởng kịch bản bản tin truyền hình trên nhiều nền tảng, (2) Lập ekip sản xuất, (3) Xây dựng và thống nhất kế hoạch chi tiết, kịch bản (tiền kỳ), (4) Sản xuất tin tức cho từng nền tảng hoặc phù hợp với nhiều nền tảng, (5) Biên tập và xử lý tin tức, (6) Duyệt xuất bản, (7) Phát sóng và phân phối bản tin truyền hình trên các nền tảng, (8) Nghiên cứu phản hồi của khán giả.

2.3.3. Tổ chức hình thức của bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng

Bản tin truyền hình truyền thống phải có phần mở đầu với hình hiệu (logo của đài truyền hình, logo của chương trình) và nhạc hiệu, có người dẫn chương trình, và có phần kết thúc với lời chào của người dẫn chương trình [24]. Tuy nhiên, bản tin trên các nền tảng số có thời gian phát sóng ngắn, nên việc có đầy đủ các yếu tố này trong bản tin có thể thay đổi tùy theo định hướng của cơ quan báo chí.

Hình thức thể hiện bản tin truyền hình đa nền tảng cũng cần có sự điều chỉnh tùy thuộc vào từng nền tảng phát sóng. Các cơ quan báo chí cần biết cách thiết kế hình thức bản tin sao cho phù hợp với yêu cầu của từng nền tảng.

Cùng một nội dung tin tức, nhưng khi bản tin phát sóng trên các nền tảng hoặc nền tảng khác nhau sẽ có hình thức thể hiện khác nhau.

2.3.4. Tổ chức công nghệ và hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng

2.3.4.1. Tổ chức hệ thống máy móc, trang thiết bị, kỹ thuật

Truyền hình đa nền tảng phát triển dựa trên sự tiến bộ về công nghệ kỹ thuật. Người quản lý tổ chức sản xuất bản tin truyền hình cần nắm bắt các yêu cầu về công nghệ, kỹ thuật trong tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng nhằm đảm bảo chất lượng của bản tin.

2.3.4.2. Tổ chức dữ liệu trong sản xuất bản tin truyền hình đa nền tảng

Tổ chức dữ liệu là quá trình quản lý việc thu thập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu phục vụ sản xuất bản tin truyền hình đa nền tảng. Cơ quan báo chí nào cũng cần đầu tư vào khâu quản lý dữ liệu.

2.3.5. Tổ chức phân phối bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng và tiếp cận khán giả

Truyền hình đa nền tảng thường dựa trên chiến lược phân phối đa kênh, trong đó các kênh hỗ trợ lẫn nhau. Cơ quan báo chí đa nền tảng cần xây dựng thư viện nội dung đa dạng. Một chương trình không chỉ gồm một bản tin chính, mà cần bao gồm cả các bản tin hoặc tin về các chủ đề liên quan, còn gọi là video ngách, có nội dung phát sóng trên truyền hình, nhưng cũng có nội dung chỉ phát sóng trên nền tảng số, sẵn sàng để khán giả lựa chọn xem theo yêu cầu. Ngoài ra, cơ quan báo chí đa nền tảng cần dựa trên thuật toán của nền tảng để điều chỉnh tổ chức nội dung và hình thức bản tin, tạo thuận lợi cho tổ chức phân phối bản tin.

2.4. Tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức bản tin truyền hình đa nền tảng

2.4.1. Tiêu chí về tổ chức nhân sự

- Bố trí nhân sự phù hợp với xu hướng nhà báo đa năng;
- Vận hành cơ chế phối hợp nhân sự theo mô hình tòa soạn hội tụ;

2.4.2. Tiêu chí về chất lượng nội dung và hình thức

- Có kế hoạch xây dựng nội dung và hình thức của bản tin thích hợp với tiêu chí của từng nền tảng;
- Đảm bảo chất lượng nội dung của bản tin;
- Đảm bảo chất lượng hình thức của bản tin.

2.4.3. Tiêu chí về tổ chức công nghệ, hạ tầng kỹ thuật

- Có hệ thống lưu trữ dữ liệu số;
- Ứng dụng công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo trong tổ chức bản tin;
- Có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và sở hữu trí tuệ.

2.4.4. Tiêu chí về tổ chức phân phối bản tin

- Đảm bảo kế hoạch phát sóng bản tin trên các nền tảng;
- Thu thập dữ liệu phản hồi công chúng để theo dõi hoạt động phân phối trên từng nền tảng.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Chương 2 của luận án đã làm rõ những khía cạnh lý luận và thực tiễn về tổ chức bản tin truyền hình trong bối cảnh cơ quan báo chí hoạt động trên nhiều nền tảng. Tổ chức bản tin truyền hình tại cơ quan báo chí đa nền tảng được phân tích thành năm nội dung chính: tổ chức nhân sự, tổ chức nội dung bản tin, tổ chức hình thức bản tin, tổ chức công nghệ và hạ tầng kỹ thuật, và tổ chức phân phối bản tin. Tổ chức nhân sự bao gồm sắp xếp và phát triển đội ngũ sản xuất và quản lý sản xuất bản tin. Tổ chức nội dung bản tin bao gồm lựa chọn nội dung tin tức đáp ứng các yêu cầu của bản tin truyền hình đa nền tảng, đồng thời triển khai quy trình 8 bước về tổ chức sản xuất truyền hình đa nền tảng. Tổ chức hình thức bản tin đòi hỏi bản tin truyền hình đa nền tảng phải có các phần chính của bản tin truyền hình, nhưng cần linh hoạt điều chỉnh hình thức bản tin phù hợp với nền tảng phát sóng. Tổ chức công nghệ và hạ tầng kỹ thuật bao gồm tổ chức máy móc, trang thiết bị kỹ thuật, và tổ chức dữ liệu phục vụ sản xuất bản tin truyền hình đa nền tảng. Tổ chức phân phối bản tin truyền hình đa nền tảng thường dựa trên nguyên tắc các nền tảng hỗ trợ lẫn nhau.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC BẢN TIN TRUYỀN HÌNH TẠI CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ ĐA NỀN TẢNG TRONG DIỆN KHẢO SÁT

3.1. Giới thiệu về các cơ quan báo chí đa nền tảng thuộc diện khảo sát

3.1.1. Truyền hình Nhân Dân

Truyền hình Nhân Dân là trung tâm truyền hình trực thuộc Báo Nhân Dân. Truyền hình Nhân Dân đã xây dựng hệ sinh thái truyền hình đa nền tảng.

3.1.2. Đài Tiếng nói Việt Nam

Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) là cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện trực thuộc Chính phủ Việt Nam. Kênh Truyền hình Đài Tiếng nói Việt Nam trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam quản lý kênh truyền hình VOVTV và các nền tảng trực tuyến thuộc VOVTV như trang Facebook, kênh Youtube Truyền hình VOV.

3.1.3. Đài Truyền hình Việt Nam

Tháng 11 năm 2020, Đài Truyền hình Việt Nam thành lập đơn vị VTV Digital, có chức năng vừa sản xuất, phát triển nội dung đa phương tiện, vừa kinh doanh các nội dung này trên nhiều nền tảng. VTV Digital hiện phụ trách sản xuất, phân phối và kinh doanh các nội dung tin tức trên nhiều nền tảng, gồm truyền hình và nền tảng số với các nền tảng là truyền hình số, Facebook, Tiktok và Youtube.

3.1.4. Các bản tin thuộc diện khảo sát

Luận án chỉ nghiên cứu các bản tin truyền hình đưa các tin tức tổng hợp trong nước và quốc tế, như bản tin *Chuyển động 24h* của VTV Digital, *Bản tin*